

Đăk Lăk, ngày 15 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học
và Công nghệ tỉnh, nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020)

ANH HỌC & CÔNG NGHỆ ĐẮK LĂK

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 10.89 Ngày 20/6/2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016-2020);

Xét Tờ trình số 47/TTr-SKHCN ngày 26/5/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ, về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 – 2020);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 346/TTr-SNV ngày 08/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh, về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VII (giai đoạn 2011-2015).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016-2020) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *baby*

- Như điều 3 (t/h);
- Bộ KH&CN (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

504



Nguyễn Hải Ninh 0

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh Đăk Lăk,
nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020)**
(Kèm theo Quyết định số/20/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh)

**Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đăk Lăk (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn Chủ tịch UBND tỉnh về công tác khoa học và công nghệ của tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ

Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Góp ý kiến vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về khoa học và công nghệ. Xây dựng văn bản QPPL, ban hành cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.
2. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh. Xác định các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu của kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ (5 năm và hàng năm);
3. Kết nối, phối hợp với các tổ chức, lực lượng khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, áp dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống của địa phương.
4. Phương hướng và các giải pháp chủ yếu về bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh.
5. Kiến nghị khen thưởng các sáng kiến, các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ có giá trị và những kỹ thuật tiến bộ được áp dụng vào sản xuất và đời sống thuộc cấp tỉnh quản lý.
6. Thẩm định, phê duyệt các đề tài, dự án theo đúng định hướng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.
7. Các vấn đề quan trọng khác về khoa học, công nghệ do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm

1. Tham dự các cuộc họp thảo luận về chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan đến khoa học và công nghệ.
2. Tham dự các cuộc họp thảo luận về phương hướng, chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; các cuộc họp tư vấn tuyển chọn cơ quan chủ trì, xét duyệt đề cương, nghiệm thu - đánh giá kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định.
- 3: Được cung cấp những thông tin, tài liệu và đến các cơ sở của địa phương nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy định này.
4. Được bảo đảm điều kiện cần thiết và các chế độ theo quy định phục vụ công tác của Hội đồng.
5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của mình.

Chương II TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh. Thành phần của Hội đồng gồm có:
 - Chủ tịch Hội đồng;
 - Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
 - Các ủy viên Hội đồng;
2. Các tổ chức trực thuộc Hội đồng gồm:
 - Các Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ;
 - Các Tiểu ban chuyên ngành.
 - Ban Thư ký.
3. Các thành viên Hội đồng và thành viên Ban Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 5. Thường trực của Hội đồng

1. Thành phần gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Trưởng ban thư ký.
2. Nhiệm vụ:
 - a) Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng.
 - b) Quyết định danh sách các khách mời dự các kỳ họp hoặc tham gia các hoạt động của Hội đồng.

- c) Giải quyết các công việc giữa các kỳ họp Hội đồng.
- d) Thông qua danh mục các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ hàng năm, 5 năm trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Hội đồng theo quy chế của Hội đồng.

b) Chỉ đạo Thường trực Hội đồng chuẩn bị các tài liệu cần thiết về các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng; duyệt các báo cáo tài liệu trước khi đưa ra thảo luận ở Hội đồng.

c) Thực hiện các chế độ quy định và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng.

d) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Thường trực và toàn thể Hội đồng.

e) Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

Điều 7. Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ cương vị Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc lãnh đạo công tác chung và giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng trong thời gian Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

c) Duyệt danh sách mời tham gia các Hội đồng tư vấn ngoài số các ủy viên của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

d) Sử dụng bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng.

e) Ký Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xác định danh mục, tuyển chọn, xét duyệt, nghiệm thu, công nhận kết quả, giao quyền sử hưu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng gồm các cán bộ nghiên cứu, quản lý ở một số ngành, lĩnh vực của tỉnh theo quy định tại Điều 4 của quy chế này.

2. Tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng:

a) Có trình độ từ đại học trở lên.

b) Có kinh nghiệm và năng lực trong công tác quản lý, nghiên cứu khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

c) Có uy tín trong đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tỉnh;

d) Nhiệt tình và có khả năng, điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Quy trình giới thiệu, phê duyệt ủy viên Hội đồng:

a) Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các ngành, đơn vị tham gia Hội đồng.

b) Dựa vào tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng, các ngành dự kiến tham gia Hội đồng để giới thiệu danh sách ủy viên Hội đồng.

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản danh sách thành viên Hội đồng.

d) Số lượng các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tùy theo yêu cầu, điều kiện cụ thể của tỉnh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Hội đồng:

4.1. Nhiệm vụ của ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của Hội đồng khi có yêu cầu của Hội đồng;

b) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những nội dung đưa ra thảo luận tại Hội đồng;

c) Nghiên cứu, đề xuất định hướng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị công tác của mình;

d) Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định về nguyên tắc bảo mật của Nhà nước.

e) Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp ngành, địa phương, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp, giải pháp để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; triển khai ứng dụng hiệu quả kết quả sau nghiên cứu tại địa phương, đơn vị công tác.

4.2. Quyền hạn của ủy viên Hội đồng:

a) Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các phiên họp và các hoạt động của Hội đồng;

b) Kiến nghị, thảo luận những vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của Hội đồng;

c) Được dành thời gian trong giờ hành chính để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác do cơ quan, đơn vị phân công.

d) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định.

Điều 9. Các Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ

1. Chủ tịch Hội đồng thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ (viết tắt là BCNCT), tham mưu cho Hội đồng về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Số lượng các thành viên của mỗi Ban chủ nhiệm Chương trình từ 7-9 người gồm Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm và các Ủy viên.

- Chủ nhiệm là thành viên của Hội đồng.

- Phó Chủ nhiệm, Ủy viên của Ban chủ nhiệm Chương trình có thể gồm một số ủy viên của Hội đồng; một số cán bộ khoa học và công nghệ công tác tại cơ quan Trung ương và địa phương thuộc các chuyên ngành liên quan.

- Giúp việc cho Ban chủ nhiệm Chương trình có một thư ký khoa học là Ủy viên của Ban chủ nhiệm Chương trình, đồng thời là ủy viên Ban Thư ký của Hội đồng.

Điều 10. Các Tiểu ban chuyên ngành

1. Chủ tịch Hội đồng thành lập các Tiểu ban chuyên ngành khi cần thiết, Tiểu ban chuyên ngành có nhiệm vụ đề xuất và góp ý kiến về những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành.

2. Số lượng thành viên của mỗi Tiểu ban từ 7-11 người gồm Trưởng tiểu ban, phó Tiểu ban và các Ủy viên.

- Trưởng Tiểu ban là thành viên Hội đồng.

- Phó Tiểu ban, Ủy viên của tiểu ban có thể gồm một số ủy viên của Hội đồng, một số cán bộ khoa học và công nghệ công tác tại cơ quan Trung ương và địa phương thuộc các chuyên ngành liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên ngành.

4. Tiểu ban chuyên ngành tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 11. Ban Thư ký Hội đồng

1. Ban Thư ký Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập; thành phần gồm: Trưởng Ban Thư ký và các ủy viên Ban Thư ký.

2. Trưởng ban Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Quản lý khoa học và Công nghệ, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Ủy viên Ban Thư ký gồm các cán bộ, chuyên viên của Sở Khoa học và Công nghệ và thư ký của các Ban chủ nhiệm chương trình (mỗi Ban chủ nhiệm có một thư ký khoa học, đồng thời là ủy viên Ban Thư ký Hội đồng).

4. Quy trình giới thiệu, phê duyệt Ủy viên Ban Thư ký:
 - a) Chủ nhiệm các Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ giới thiệu 01 thư ký của Ban mình.
 - b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quyết định.
4. Ban Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ:
 - a) Giúp thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình và các nội dung có liên quan đến các kỳ họp của Hội đồng;
 - b) Ghi biên bản các kỳ họp của Hội đồng, kỳ họp Thường trực Hội đồng; bảo quản, lưu trữ tài liệu của Hội đồng.
 - c) Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ của Hội đồng.
 - d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để tổ chức các kỳ họp của Hội đồng.
 - e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.
 - f) Các ủy viên Ban Thư ký thuộc các BCNCT giúp Chủ nhiệm BCNCT thực hiện các công việc từ a) đến mục d) ở cấp độ BCNCT.

Điều 12. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 năm. Việc bổ nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.
2. Những thành viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh miễn nhiệm tham gia công tác của Hội đồng

Chương III NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và quyết định theo đa số; các thành viên của Hội đồng hoạt động theo tư cách cá nhân nhà khoa học, không đại diện cho cơ quan hoặc tổ chức nơi mình công tác.

Điều 14. Phương thức làm việc

1. Phương thức làm việc của Hội đồng là nêu vấn đề thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín để lấy ý kiến đa số. Việc biểu quyết công khai hay bỏ phiếu kín sẽ do toàn thể Hội đồng quyết định. Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng thành viên Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản phiên họp.
2. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau, thì ý kiến

quyết định của Hội đồng thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

3. Tuỳ tình hình cụ thể của tinh, Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường, Hội đồng được sử dụng thời gian hành chính để tổ chức các phiên họp của mình. Phiên họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự.

4. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại biểu một số ngành, đại biểu của các cơ quan, đơn vị của Trung ương, đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và một số nhà khoa học có uy tín. Các đại biểu này không tham gia biểu quyết về những vấn đề của Hội đồng.

Điều 15. Kinh phí hoạt động

1. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tinh (hàng năm được giao thành một mục riêng trong dự toán chi hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ), các nguồn tài trợ, ủng hộ, đóng góp của các tập thể, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng:

- Chi phí các phiên họp, hội thảo, toạ đàm, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các thành viên Hội đồng, các ban chuyên ngành và các chuyên gia mời.

- Chuẩn bị tài liệu, tư liệu và các điều kiện làm việc của Hội đồng.

- Chi đi lại, lưu trú và công tác phí cho các thành viên Hội đồng đi khảo sát thực tế tại cơ sở hoặc đi công tác ngoài tinh theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và đi thực tế.

- Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng.

- Các khoản khác (nếu có).

3. Việc chi tiêu và quyết toán kinh phí phục cho hoạt động của Hội đồng do Sở Khoa học và Công nghệ đảm nhiệm trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

Chương IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 16. Khen thưởng:

Các thành viên Hội đồng có thành tích sẽ được Hội đồng đề nghị UBND tinh khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 17. Kỷ luật:

Những thành viên không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định tại quy chế này hoặc lợi dụng danh nghĩa thành viên Hội đồng xâm phạm đến lợi ích

của Nhà nước, tập thể và cá nhân khác thì tùy theo mức độ sẽ bị chấm dứt tư cách ủy viên Hội đồng và bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Hội đồng đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có những vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thông qua Hội đồng để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh